

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 15-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhưột;
2. Ông Lê Văn Thêm.

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Hoàng Sa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 129/TB - TA ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Đình Q, sinh ngày 08/5/1986; nơi cư trú: số 414 đường Q, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là số 414 đường Q, phường B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; có vợ tên Phan Thị T, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/LCĐKNCT-TA ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Văn K, sinh năm 1969. Địa chỉ: số 17 Lê H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là số 17 Lê H, phường B, tỉnh Gia Lai). Là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH - MTV hãng luật Lê G, chi nhánh A. *Vắng mặt.*

- Bị hại: ông Hà T, sinh năm 1967. (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Hà Thị X, sinh năm 1953;

+ Ông Hà Đ, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: thôn X, xã Quế M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn X, xã Quế S, thành phố Đà Nẵng).

+ Ông Hà Văn S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: thôn Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Q, xã S, thành phố Đà Nẵng).

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, ông Đ và ông S: anh Hà Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn X, xã Quế M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn X, xã Quế S, thành phố Đà Nẵng). *Có mặt.*

- Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T. Địa chỉ: số 70 Lạc L, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là số 70 Lạc L, phường Q, tỉnh Gia Lai).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ 5, khu phố 8, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là tổ 5, khu phố 8, phường Q, tỉnh Gia Lai). *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thanh T, sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai). *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nhữ Hoài N, sinh năm 1993. Địa chỉ: số 120 Lê L, phường Lê L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là số 120 Lê L, phường Q, tỉnh Gia Lai). *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Huỳnh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai). *Vắng mặt.*

+ Ông Võ Văn Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ dân phố H, xã X, thành phố Đà Nẵng). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/12/2024, ông Nguyễn Trọng C điều khiển xe ô tô khách biển số 77E-004.72 chở khách xuất phát từ Bến xe Q để đi đến thành phố H. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe đi đến địa phận huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thì dừng lại để nghỉ ngơi và ăn tối. Sau đó, ông C và bị

cáo Lê Đình Q đổi ca lái xe. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo Q điều khiển xe ô tô khách biển số 77E-004.72 di chuyển dọc theo tuyến Quốc lộ 1 để tiếp tục chặng đường trên. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi qua cầu Hương An (mới) thuộc thị trấn Hương An, huyện Q và đi qua biển báo hết giới hạn tốc độ 60 km/h nằm ở sát phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng đi, bị cáo Q điều khiển xe ô tô khách chạy ở làn đường bên trái (sát dải phân cách cứng ở giữa đường) thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng với tốc độ khoảng 70 km/h. Sau đó, bị cáo Q nhìn thấy phía trước cách vị trí xe ô tô khách khoảng 40 mét, có người điều khiển xe mô tô đang chạy ở giữa tìm đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng (xe mô tô biển số 92K8-6507 do ông Hà T điều khiển). Khi nhìn thấy ông T, bị cáo Q có bấm còi để cảnh báo và vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô khách di chuyển bình thường. Sau đó, bị cáo Q tăng tốc độ của xe ô tô khách lên khoảng 75 km/h để vượt qua xe mô tô của ông T. Khi đến gần khu vực Km 963+850 Quốc lộ 1 thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam đầu xe ô tô khách do bị cáo Q điều khiển cách xe mô tô do ông T điều khiển còn khoảng 20 mét, ông T điều khiển xe mô tô rẽ trái để qua đường từ phải sang trái theo hướng đi. Lúc này, xe mô tô do ông T điều khiển qua đường nhưng không bật đèn xi-nhan để báo hiệu xin đường nên bị cáo Q không kịp xử lý dẫn đến phần đầu bên trái của xe ô tô khách tông trúng vào phần đuôi bên trái của xe mô tô gây ra tai nạn. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách cứng bằng bê tông ở giữa đường; vụ tai nạn xảy ra ở phần đường hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng rộng 7,6 mét, có hai làn đường riêng biệt, làn đường sát dải phân cách cứng rộng 3,7 mét, làn đường sát lề đường rộng 3,9 mét, có các vạch giảm tốc, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, biển báo cho phép quay đầu. Sau khi xảy ra va chạm, bị cáo Q mới đạp phanh, xe ô tô khách kéo xe mô tô chạy tới một đoạn khoảng 20 mét rồi mới dừng hẳn lại ở làn đường bên trái thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng; xe mô tô do ông T điều khiển ngã nằm dưới gầm bên trái của xe ô tô khách; ông T ngã nằm bất tỉnh ở bên trái xe ô tô khách và đã chết sau khi đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa Quảng Nam đối bị cáo Q, cho kết quả là $< 2,2 \text{ mmol/l}$ (ngưỡng định lượng nồng độ cồn từ $2,2 - 108,0 \text{ mmol/l}$), của ông Hà T là $57,0 \text{ mmol/l}$; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng nước tiểu của bị cáo Q cho kết quả là âm tính. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và làm việc với những người có liên quan.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 58/KLGĐTT-KTHS(PY), ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Ông Hà T chết là do chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS, ngày 17/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Thời điểm xảy ra tai nạn là vào lúc 20 giờ 07 phút 00 giây ngày 11/12/2024, xe ô tô khách biển số 77E-004.72 có vận tốc là 75 km/h.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 92K8-6507 có giá trị định giá là 1.017.000 (*Một triệu, không trăm mười bảy nghìn*) đồng; Phần hư hỏng của xe ô tô biển số 77E-004.72 có giá trị định giá là 19.800.000 (*Mười chín triệu, tám trăm nghìn*) đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- + 01 bì niêm phong bên trong có chứa đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video camera hành trình của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 và 01 bì niêm phong bên trong có chứa 14 sợi tóc với nhiều kích thước khác nhau, bám dính trên vết nứt kính chắn gió phía trước của xe ô tô khách biển số 77E-004.72:

- + 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Lê Đình Q do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 17/02/2023, có giá trị đến ngày 17/02/2028:

- + 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu VIETMAP (*vỏ bằng nhựa, model: VM-4CDSDX4-4720, IMEI: 863013321062632*):

- + 01 xe mô tô biển số 92K8-6507 (*bị hư hỏng do tai nạn giao thông*):

- + 01 xe ô tô khách biển số 77E-004.72 (*bị hư hỏng do tai nạn giao thông*), 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thể chấp, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô: Đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T là ông Trần Thanh T.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSQS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng) đã truy tố bị cáo Lê Đình Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đình Q mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong, đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đình Q 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Lê Đình Q. Trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Hà T 01 xe mô tô biển số 92K8-6507 (*bị hư hỏng do tai nạn giao thông*). Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu VIETMAP (*vỏ bằng nhựa, model: VM-4CDSDX4-4720, IMEI: 863013321062632*).

+ Đối với 01 bì niêm phong bên trong có chứa đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video camera hành trình của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 và 01 bì niêm phong bên trong có chứa 14 sợi tóc với nhiều kích thước khác nhau, bám dính trên vết nứt kính chắn gió phía trước của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 là vật chứng nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Đình Q.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị đơn dân sự và người làm chứng vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn cũ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 20 giờ 06 phút ngày 11/12/2024, tại khu vực Km 963+850 Quốc lộ 1 thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cũ, bị cáo Lê Đình Q

điều khiển xe ô tô khách biển số 77E-004.72 chạy ở làn đường bên trái thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng, không làm chủ tốc độ trong điều kiện thời tiết trời mưa, khi đến nơi có vạch giảm tốc, khu vực cảnh báo có người đi bộ qua đường và cho phép quay đầu xe, phát hiện xe mô tô biển số 92K8-6507 do ông Hà T điều khiển chạy cùng chiều phía trước, rẽ trái qua đường theo hướng đi nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn, dẫn đến phần đầu bên trái của xe ô tô khách tông trúng vào phần đuôi bên trái của xe mô tô gây ra tai nạn, làm cho ông T chết sau khi đưa đi cấp cứu. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSQS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng) và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo có Giấy phép lái xe hợp lệ, bị cáo có đầy đủ nhận thức về sự nguy hiểm khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông. Bị cáo không làm chủ tốc độ trong điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã gây ra vụ tai nạn; hậu quả: ông T chết, 01 xe ô tô khách và 01 xe mô tô bị hư hỏng. Tuy nhiên, trong vụ tai nạn này, ông Hà T cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn ($57,0\text{ mmol/l}$), khi chuyển làn đường, rẽ trái theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng để qua đường nhưng thiếu chú ý quan sát, không có tín hiệu báo trước, không đảm bảo an toàn. Hành vi này của ông T đã vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp, nhưng phần lỗi chính thuộc về bị cáo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ lỗi và hậu quả do bị cáo gây ra, thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra; bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; vì vậy, không cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Đình Q và bị đơn dân sự - Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 102.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần thiệt hại do hư hỏng của xe mô tô biển số 92K8-6507 có giá trị định giá là 1.017.000 (*Một triệu, không trăm mười bảy nghìn*) đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần thiệt hại do hư hỏng của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 có giá trị định giá là 19.800.000 (*Mười chín triệu, tám trăm nghìn*) đồng, bị đơn dân sự - Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đình Q 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Lê Đình Q. Trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Hà T 01 xe mô tô biển số 92K8-6507 (*bị hư hỏng do tai nạn giao thông*). Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu VIETMAP (*vỏ bằng nhựa, model: VM-4CDS DX4-4720, IMEI: 863013321062632*).

+ Đối với 01 bì niêm phong bên trong có chứa đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video camera hành trình của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 và 01 bì niêm phong bên trong có chứa 14 sợi tóc với nhiều kích thước khác nhau, bám dính trên vết nứt kính chắn gió phía trước của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 là vật chứng nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về những nội dung khác trong vụ án: vụ tai nạn xảy ra, ông Hà T cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô biển số 92K8-6507 (*đã có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/3/2017*) tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn (57,0 mmol/l), khi chuyển làn đường, rẽ trái theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng để qua đường nhưng thiếu chú ý quan sát, không có tín hiệu báo trước, không đảm bảo an toàn. Hành vi này của ông T đã vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 (*Các hành vi bị nghiêm cấm: Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*) và khoản 1 Điều 13 (*Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi*

chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn) Luật Giao thông đường bộ năm 2008 nhưng sau khi tai nạn xảy ra, ông T đã chết nên không xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: bị cáo Lê Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: bị cáo Lê Đình Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (15-9-2025).

Giao bị cáo Lê Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đình Q 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Lê Đình Q. Trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Hà T 01 xe mô tô biển số 92K8-6507 (*bị hư hỏng do tai nạn giao thông*). Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T 01 thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu VIETMAP (*vỏ bằng nhựa, model: VM-4CDS DX4-4720, IMEI: 863013321062632*).

(Các vật chứng trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 09/7/2025)

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) bì niêm phong bên trong có chứa đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video camera hành trình của xe ô tô khách biển số 77E-004.72 và 01 (một) bì niêm phong bên trong có chứa 14 sợi tóc với nhiều kích thước khác nhau, bám dính trên vết nứt kính chắn gió phía trước của xe ô tô khách biển số 77E-004.72.

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15-9-2025). Riêng bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng